

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ**

Số: 14/2005/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2005

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thực hiện khám bệnh, chữa bệnh và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi tại các cơ sở y tế công lập**

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Điều 18, Điều 28 Nghị định số 36/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em;

Bộ Y tế hướng dẫn việc khám bệnh, chữa bệnh và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi tại các cơ sở y tế công lập như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Các cơ sở y tế công lập thuộc Bộ Y tế, các Bộ, cơ quan, đơn vị ở Trung ương và địa phương thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh và quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh

không phải trả tiền cho trẻ em dưới sáu tuổi theo quy định của Thông tư này.

II. QUY ĐỊNH VỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CHO TRẺ EM DƯỚI SÁU TUỔI**1. Quy định về tuyến điều trị:**

Tuyến điều trị để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền cho trẻ em dưới sáu tuổi tại các cơ sở y tế công lập được quy định cụ thể như sau:

a) Các cơ sở y tế công lập gồm: trạm y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa khu vực; bệnh viện đa khoa quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; bệnh viện đa khoa khu vực thuộc tỉnh và các cơ sở y tế tuyến đầu thuộc các Bộ, ngành quản lý là nơi khám chữa bệnh ban đầu, có nhiệm vụ thực hiện khám chữa bệnh ban đầu cho trẻ em dưới sáu tuổi tại địa bàn nơi trẻ em cư trú.

09688766

b) Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, các cơ sở y tế công lập làm nhiệm vụ khám chữa bệnh ban đầu có trách nhiệm chuyển trẻ em lên các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của các cơ sở y tế tuyến tỉnh thì chuyển lên các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến Trung ương trực thuộc Bộ Y tế và các Bộ, ngành.

d) Căn cứ vào tổ chức của hệ thống y tế ở địa phương, Giám đốc Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cho trẻ em tại một số địa bàn được khám chữa bệnh ban đầu tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh mà không cần giấy giới thiệu chuyển viện (trẻ em cư trú tại thành phố, thị xã hoặc ở địa bàn gần cơ sở y tế tuyến tỉnh).

2. Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh:

a) Tại các cơ sở y tế làm nhiệm vụ khám chữa bệnh ban đầu cho trẻ em: Gia đình trẻ em phải xuất trình Thẻ khám bệnh, chữa bệnh của trẻ; trường hợp trẻ em chưa được cấp thẻ thì phải xuất trình Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh hoặc giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

b) Tại các cơ sở y tế nêu tại điểm b và c của khoản 1 Mục II: Ngoài xuất trình Thẻ khám bệnh, chữa bệnh của trẻ (trường hợp trẻ em chưa được cấp thẻ thì phải xuất trình Giấy khai sinh hoặc Giấy

chứng sinh hoặc giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã), gia đình trẻ em phải xuất trình thủ tục chuyển viện theo quy định, gồm giấy giới thiệu chuyển viện và tóm tắt hồ sơ bệnh án (trừ các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Mục II nêu trên).

c) Trong trường hợp cấp cứu, trẻ em được khám và điều trị không phải trả tiền tại bất kỳ cơ sở y tế công lập nào. Gia đình trẻ em có trách nhiệm xuất trình Thẻ khám bệnh, chữa bệnh của trẻ, trường hợp chưa được cấp thẻ thì phải xuất trình Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh hoặc giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã trước khi trẻ xuất viện.

3. Trẻ em đi khám bệnh, chữa bệnh theo đúng tuyến được hưởng các quyền lợi theo quy định. Trường hợp các cơ sở y tế công lập có tổ chức khám bệnh, chữa bệnh sử dụng dịch vụ và kỹ thuật cao mà gia đình bệnh nhân có yêu cầu sử dụng thì cơ sở y tế công lập được thu của gia đình bệnh nhân khoản chênh lệch giữa chi phí dịch vụ và kỹ thuật cao theo yêu cầu và mức thanh toán viện phí hiện hành.

4. Trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ:

Cha mẹ, người giám hộ của trẻ em dưới sáu tuổi có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em được quy định tại Thông tư này.

5. Trách nhiệm của cơ sở khám chữa bệnh:

a) Tổ chức công tác đón tiếp, hướng dẫn khám chữa bệnh một cách thuận lợi, tạo điều kiện và bảo đảm đầy đủ quyền lợi cho trẻ em khi đi khám bệnh, chữa bệnh.

b) Trường hợp cấp cứu, vượt tuyến hoặc trái tuyến thì các cơ sở y tế công lập có trách nhiệm tiếp nhận và cứu chữa kịp thời cho trẻ; tùy theo tình trạng bệnh lý của trẻ em phải giữ lại điều trị nội trú thì phải làm thủ tục để trẻ em vào điều trị nội trú. Trường hợp xét thấy không cần điều trị nội trú hoặc thuộc chuyên môn của tuyến dưới thì làm thủ tục để gia đình cho trẻ về điều trị ngoại trú hoặc về tuyến dưới điều trị.

c) Trong trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn, cơ sở y tế tuyến dưới phải kịp thời làm các thủ tục chuyển viện theo quy định để chuyển trẻ em lên tuyến trên điều trị, không được trì hoãn hoặc chuyển trẻ em lên tuyến trên không đúng chỉ định về chuyên môn.

d) Kiểm tra Thẻ khám bệnh, chữa bệnh; trường hợp không có Thẻ thì kiểm tra Giấy chứng sinh hoặc Giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (trừ trường hợp trẻ sơ sinh), hồ sơ chuyển viện (nếu là người bệnh chuyển viện) ngay khi trẻ em đến khám, chữa bệnh.

Trường hợp đặc biệt trẻ em phải cấp cứu xa nơi cư trú, đi lại khó khăn và gia

đình trẻ em không mang theo một trong các loại giấy tờ nêu trên: Giám đốc cơ sở y tế căn cứ vào tình hình thực tế để xem xét quyết định trẻ em được khám bệnh, chữa bệnh không phải trả tiền và được quyết toán vào kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi.

đ) Chỉ định dùng thuốc, cấp phát thuốc, sử dụng vật tư y tế, làm các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, phục hồi chức năng và các dịch vụ kỹ thuật cần thiết theo tình trạng bệnh lý, bảo đảm an toàn và hợp lý theo đúng quy định chuyên môn. Giám đốc cơ sở y tế chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền các sai phạm về chuyên môn, gây lãng phí, thất thoát kinh phí.

e) Bảo đảm cung ứng đủ thuốc trong danh mục, máu, dịch truyền, hóa chất xét nghiệm, phim X quang, thuốc cản quang, vật tư y tế theo quy định của Bộ Y tế trong quá trình khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi.

g) Tăng cường nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là Khoa Nhi và chăm sóc sơ sinh, bảo đảm cân đối số giường cho Khoa Nhi theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

h) Các cơ sở khám chữa bệnh có trách nhiệm công khai các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu để người dân biết, lựa chọn.

i) Theo dõi và tổng hợp các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi và báo cáo với cơ quan chủ quản

theo định kỳ hàng quý vào ngày 15 của tháng đầu quý sau.

k) Thống kê và thu phần phải nộp của gia đình trẻ em quy định tại khoản 3 Mục II nêu trên và cấp biên lai thu viện phí đối với các khoản thu này theo quy định.

III. QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO TRẺ EM DƯỚI SÁU TUỔI

1. Sử dụng kinh phí:

a) Các cơ sở y tế công lập có trách nhiệm sử dụng số kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi tại đơn vị theo quy định tại Thông tư này, kể cả chi phí của các trường hợp trẻ em do cơ sở y tế khác chuyển đến theo yêu cầu về chuyên môn.

b) Trường hợp trẻ em đã được điều trị và sử dụng các loại thuốc, máu, dịch truyền, vật tư, hóa chất... của các Chương trình, Dự án được duyệt miễn phí thì các cơ sở y tế không được hạch toán quyết toán khoản chi phí này vào kinh phí khám, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi.

2. Công tác quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi:

a) Các cơ sở y tế căn cứ vào hồ sơ bệnh

án của trẻ em để lập bảng kê chi tiết chi phí khám chữa bệnh cho từng trẻ em (theo mẫu kèm theo Thông tư này và phải có chữ ký xác nhận của người nhà bệnh nhân) để làm chứng từ quyết toán kinh phí khám, chữa bệnh không phải trả tiền cho trẻ em dưới sáu tuổi theo quy định sau:

- Chi phí về thuốc, máu, dịch truyền, vật tư tiêu hao đã xuất sử dụng để điều trị cho trẻ em được tính theo giá mua vào của cơ sở y tế;

- Chi phí về khám bệnh, ngày giường điều trị, các dịch vụ kỹ thuật được tính theo giá thu viện phí hiện hành của cơ sở y tế.

b) Cơ sở khám chữa bệnh có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ, chính xác, trung thực chi phí khám chữa bệnh cho trẻ em để quyết toán kịp thời, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh không phải trả tiền cho trẻ em dưới sáu tuổi.

c) Các cơ sở y tế căn cứ vào tổng hợp chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em để hạch toán vào số chi quyết toán của loại 15 khoản 60.

- Chi phí về thuốc, máu, dịch truyền, vật tư trực tiếp sử dụng để điều trị cho trẻ em được tổng hợp quyết toán vào các mục, tiểu mục tương ứng.

- Tiền khám bệnh, ngày giường điều trị nội trú, các dịch vụ kỹ thuật như xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật, thủ thuật được

tổng hợp và quyết toán vào Mục 119 tiểu Mục 99.

3. Hồ sơ quyết toán:

a) Bảng kê chi tiết chi phí khám bệnh, chữa bệnh của trẻ em dưới sáu tuổi, trong đó phải ghi rõ số Thẻ khám bệnh, chữa bệnh của trẻ hoặc số Giấy khai sinh hoặc số Giấy chứng sinh; trường hợp chỉ có giấy chứng nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã thì lưu giấy chứng nhận vào hồ sơ quyết toán.

b) Trong trường hợp tiếp nhận trẻ em chuyển viện thì phải kèm theo giấy giới thiệu chuyển viện trong hồ sơ quyết toán.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo các cơ sở y tế trực thuộc tổ chức thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh không phải trả tiền cho trẻ em dưới sáu tuổi; định kỳ hàng năm tổng hợp và báo cáo tình hình khám chữa bệnh và sử dụng kinh phí khám chữa bệnh cho trẻ em dưới sáu tuổi gửi về Bộ Y tế, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Hàng năm, các cơ sở y tế có trách nhiệm lập dự toán chi nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ

công tác khám chữa bệnh cho trẻ em, thuyết minh cụ thể và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách của đơn vị báo cáo cơ quan chủ quản và cơ quan tài chính để bố trí kinh phí nhằm cung cấp các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em một cách toàn diện, thuận tiện và có chất lượng.

3. Việc miễn, giảm viện phí đối với trẻ em từ sáu tuổi trở lên thực hiện theo chính sách viện phí hiện hành của nhà nước.

4. Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Nghị định số 36/2005/NĐ-CP ngày 17/3/2005 của Chính phủ và Thông tư số 26/2005/TT-BTC ngày 06/4/2005 của Bộ Tài chính.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Riêng việc sử dụng và quyết toán kinh phí khám bệnh, chữa bệnh được thực hiện kể từ ngày 01/01/2005. Các quy định trước đây trái với quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Y tế để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Thủ trưởng

Nguyễn Thị Xuyên

TÊN ĐƠN VỊ:.....

KHOA:.....

**BẢNG KÊ CHI TIẾT CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH
CHO TRẺ EM DƯỚI SÁU TUỔI**

Họ và tên trẻ em:..... Nam/Nữ..... tuổi

Địa chỉ: (Ghi theo trên Thẻ KCB).....

Mã số Thẻ KCB:..... Hạn sử dụng: Từ:..... đến:.....

Số giấy khai sinh:...../Số giấy chứng sinh:.....

Giấy chứng nhận của UBND xã

Họ và tên Bố/mẹ/người giám hộ.....

Ngày nhập viện...../...../...../ Ngày ra viện...../...../...../Số bệnh án:..... Số giường:.....

Chẩn đoán khi ra viện:..... Mã chẩn đoán: Hình thức điều trị: Ngoại trú Nội trú Phương pháp điều trị: Nội khoa: Ngoại khoa: YHDT: Kết quả điều trị: Khỏi: Đỡ: Chuyển viện: Tử vong: **A. Nội dung chi phí****I. Tiền khám bệnh**

Số thứ tự	Chi tiết các khoản mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1					
2					
...					
	Cộng I				

II. Các dịch vụ kỹ thuật

Số thứ tự	Các dịch vụ kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Các xét nghiệm				
	XN sinh hóa				
	XN huyết học				
	XN vi sinh				

Số thứ tự	Các dịch vụ kỹ thuật	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
	Các XN khác				
	Cộng 1:				
2	Chẩn đoán hình ảnh				
...					
	Cộng 2:				
3	Phẫu thuật				
...					
	Cộng 3:				
4	Thủ thuật và thăm dò chức năng				
	Cộng 4:				
5	Dịch vụ kỹ thuật cao				
	Cộng 5:				
	Cộng II = 1 + 2 + 3 + 4 + 5				

III. Chi phí về vật tư y tế

Số thứ tự	Tên vật tư y tế	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1					
2					
...					
	Cộng III:				

IV. Thuốc, hóa chất, máu, dịch truyền:

Số thứ tự	Tên, hàm lượng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Thuốc, hóa chất:				
...					
	Cộng 1:				

2	Dịch truyền:				
...					
	Cộng 2:				
	Cộng IV:				

V. Máu và các chế phẩm máu

Số thứ tự	Máu và các chế phẩm máu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Máu				
2	Chế phẩm về máu				
...					
	Cộng V:				

VI. Tiền ngày giường bệnh

Số thứ tự	Loại giường bệnh	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1					
...					
	Cộng VI:				

VII. Các dịch vụ khác

Số thứ tự	Nội dung chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1					
2					
	Cộng VII:				

Tổng chi Mục A = I + II + III + IV + V + VI + VII:..... đồng

B. Các chi phí không sử dụng trả lại (thuốc, hóa chất, xét nghiệm...)

Số thứ tự	Chi tiết các khoản mục chi phí	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1					
2					
	Cộng B:				

Tổng chi phí điều trị Mục C = Mục A - Mục B:..... đồng

Trong đó:

+ C1. Số tiền gia đình bệnh nhân phải trả theo quy định:..... đồng

+ C2. Số tiền tính trong KP KCB miễn phí cho TE < 6 tuổi theo quy định:.... đồng.

... Ngày... tháng... năm...

Người nhà
bệnh nhân
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Xác nhận của
khoa/phòng
(Ký ghi rõ họ, tên)

Kế toán lập
(Ký ghi rõ họ, tên)

Giám đốc cơ sở KCB
hoặc người được UQ
(Ký ghi rõ họ, tên)